

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  Giảng viên thỉnh giảng   
Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành: **Kinh tế học**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- Họ và tên người đăng ký: **LÊ THANH PHƯƠNG**
- Ngày tháng năm sinh: **31/01/1981**; Giới tính: **Nam**; Quốc tịch: **Việt Nam**  
Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: **Đảng viên chính thức**
- Quê quán: **Xã Dương Quan, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng**
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số nhà 23/143, Phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng**
- Địa chỉ liên hệ: **Khoa Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Thủy Lợi, số 175 đường Tây Sơn, Hà Nội.**

Điện thoại di động: **0965.323.358**; E-mail: **phuonglt kt@tlu.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến năm 2009: **Giảng Viên, Trường Đại học Hải Phòng**

Từ năm 2009 đến năm 2021: **Giảng Viên, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam**

Từ năm 2021 đến nay: **Giảng Viên, Trường Đại học Thủy Lợi**

Chức vụ hiện nay: **Phó trưởng khoa Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Thủy Lợi.**

Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó trưởng khoa**

Cơ quan công tác hiện nay: **Trường Đại học Thủy Lợi**

Địa chỉ cơ quan: **175 Tây Sơn, Hà Nội**

Điện thoại cơ quan: **024. 38522201**

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **Không**

8. Đã nghỉ hưu: **Đang làm việc**

9. Trình độ đào tạo:

\* Được cấp bằng ĐH ngày **15/07/2003**, Cử nhân kinh tế ngành **Kinh tế Đầu tư**, Số hiệu bằng: **B476408**, số vào sổ: **ĐT41A**; Nơi cấp bằng ĐH: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.**

\* Được cấp bằng Th.S ngày **25/05/2009**, Bằng thạc sĩ **Kinh tế**, Số hiệu bằng: **A047461**, số vào sổ cấp bằng: ... ; Nơi cấp bằng Th.S: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.**

\* Được cấp bằng T.S ngày **30/08/2016**, Bằng tiến sĩ **Kinh tế**, Số hiệu bằng: , số vào sổ cấp bằng: ; Nơi cấp bằng T.S: **Đại học Wollongong, Úc.**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: **Chưa**

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo Sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Thủy Lợi.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo Sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu về hiệu quả và năng suất, theo hướng này thì các công trình của ứng viên chủ yếu tập trung vào nghiên cứu vận dụng các kỹ thuật, mô hình về hiệu quả - năng suất vào thực tiễn ở các tổ chức, doanh nghiệp; nhằm đo lường, phân tích hiệu quả - năng suất, từ đó tìm ra giải pháp tăng cường hiệu quả - năng suất, bao gồm: nghiên cứu ứng dụng phương pháp phân tích bao dữ liệu (Data Envelopment Analysis \_ DEA), phương pháp chỉ số năng suất nhân tố tổng hợp TFP, phương pháp đánh giá hiệu quả tại các tổ chức, doanh nghiệp.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

\* Hướng dẫn HVCH: Số thứ tự [1],[2] (2/6 HVCH)

\* Đề tài khoa học: Số thứ tự [1], [2], [5] (3/5 đề tài)

\* Bài báo khoa học: Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [8], [9], [10], [14], [19], [22] (11/30 bài báo).

Trong đó có **03** bài, số thứ tự [3], [9], [19] được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus mà UV là tác giả chính.

- **Hướng nghiên cứu 2:** Nghiên cứu về đổi mới sáng tạo dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ tại các tổ chức, doanh nghiệp. Theo hướng này thì các công trình của ứng viên tập trung vào phân tích đánh giá tác động của các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, công nghệ chuỗi khối (blockchain) ... tới các lĩnh vực của nền kinh tế như tài chính, ngân hàng, quản lý tài sản, logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Các nghiên cứu tập trung đánh giá lợi ích cũng như thách thức khi triển khai công nghệ mới, đồng thời chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân trong quá trình ứng dụng công nghệ, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

\* Bài báo khoa học: Số thứ tự [13], [15], [16], [17], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [29], [30] (12/30 bài báo).

\* Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [1] trong mục 5 (1/3 sách).

- **Hướng nghiên cứu 3:** Nghiên cứu các vấn đề kinh tế tài chính. Theo hướng này thì các công trình của ứng viên được thực hiện nhằm đánh giá hoạt động của các ngân hàng, nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công và doanh nghiệp.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 3 bao gồm:

\* Hướng dẫn HVCH: Số thứ tự [3], [4], [5], [6] (4/6 HVCH)

\* Đề tài khoa học: Số thứ tự [3], [4] (2/5 đề tài)

\* Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [2], [3] trong mục 5 (2/3 sách)

\* Bài báo khoa học: Số thứ tự [6], [7], [11], [12], [18], [20], [21] (07/30 bài báo).

Trong đó có **01** bài, số thứ tự [18] được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus mà UV là tác giả chính.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **06 HVCH** bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm **05 đề tài cấp cơ sở** đạt loại Khá.
- Đã công bố 30 bài báo khoa học, trong đó **05** bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus; **04** bài là tác giả chính.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....

- \* Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở tại Trường đại học Hàng hải Việt Nam năm 2020.
- \* Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở tại Trường đại học Thủy Lợi năm 2022.
- \* Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở tại Trường đại học Thủy Lợi năm 2023.

16. Kỷ luật: **Không**

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Với nhiệm vụ chính là giảng dạy chuyên ngành Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng. Từ tháng 10/2003 đến tháng 8/2021 tôi đã từng là giảng viên chính thức của Trường Đại học Hải Phòng, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, và tháng 9/2021 tôi được Trường Đại học Thủy Lợi tiếp nhận và bổ nhiệm làm phó trưởng khoa của Khoa Kinh tế và Quản lý. Trong suốt thời gian 20 năm qua, dù là ở môi trường nào, tôi cũng luôn tu dưỡng đạo đức, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ, được sinh viên tin yêu, đồng nghiệp quý mến. Tôi xin được tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo trên các mặt công tác như sau:

**Về phẩm chất đạo đức:** tôi đã không ngừng học tập và rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị và luôn giữ tư tưởng vững vàng. Luôn chấp hành tốt và đầy đủ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường; địa phương nơi cư trú; tôi có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp, có lối sống chan hòa, giản dị, chân thành và lành mạnh.

**Về công tác giảng dạy và hướng dẫn người học:** Tôi không ngừng học tập để trau dồi kiến thức chuyên môn, tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, tham gia học các lớp bồi dưỡng ngắn hạn liên quan đến kinh tế, tài chính - ngân hàng, luôn cập nhật mới kiến thức để hoàn thiện hơn cho từng bài giảng, áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến. Tôi tham gia giảng dạy cho các hệ đại học khác nhau như, chính quy, bằng hai, vừa làm vừa học, hợp tác quốc tế. Ngoài ra, tôi cũng tham gia giảng dạy hệ cao học ngành Quản lý kinh tế và ngành Tổ chức và Quản lý vận tải. Tôi luôn tận tình hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên đại học làm nghiên cứu khoa học và khóa luận tốt nghiệp, các học viên cao học làm luận văn thạc sỹ.

**Về nghiên cứu khoa học:** Tôi đã nghiêm túc tham gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ về khoa học do Trường, Khoa, Bộ môn giao. Tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ NCKH với vai trò chủ nhiệm các đề tài cấp cơ sở; là tác giả và đồng tác giả của các công trình được công bố trên các hội thảo quốc tế và tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus có uy tín; là chủ biên, thành viên biên soạn của một số giáo trình đang giảng dạy; là phản biện cho một số hội thảo, tạp chí uy tín như Financial Innovation, tạp chí Kinh tế và Phát triển.

Như vậy, tôi nhận thấy mình đã có đầy đủ các tiêu chuẩn của Nhà giáo. Tôi không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa

học để đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu đổi mới của đất nước, của ngành và của Trường Đại học Thủy Lợi.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018 - 2019			2	8	409	150	559/803/270
2	2019 - 2020			2	6	483	120	603/858/270
3	2020 - 2021			2	6	492	90	582/823/250
<b>03 năm học cuối</b>								
4	2021 - 2022				19	270		270/587/168
5	2022 - 2023				14	240		240/496/168
6	2023 - 2024				10	180	60	240/470/168

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Đào tạo tiến sỹ tại Úc từ 2012 - 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Có

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

d) Đối tượng khác:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Bằng tiến sỹ ngành Kinh tế tại Australia năm 2016 theo Đề án 322 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chứng chỉ tiếng Anh B2 (IELTS)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Đức Hạnh		✓	✓		2018-2019	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	QĐ cấp bằng thạc sĩ 07/QĐ-ĐHHHVN ngày 03/01/2020 Số bằng: VMUM3711
2	Nguyễn Minh Hoàng		✓	✓		2018-2019	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	QĐ cấp bằng thạc sĩ 07/QĐ-ĐHHHVN ngày 03/01/2020 Số bằng: VMUM3714
3	Đặng Thị Minh Hằng		✓	✓		2019-2020	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	QĐ cấp bằng thạc sĩ 1356/QĐ-ĐHHHVN ngày 07/8/2020 Số bằng: VMUM3926
4	Nguyễn Thu Trang		✓	✓		2019-2020	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	QĐ cấp bằng thạc sĩ 1426/QĐ-ĐHHHVN ngày 19/7/2021 Số bằng: VMUM4213
5	Lê Thị Loan		✓	✓		2020-2021	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	QĐ cấp bằng thạc sĩ 2467/QĐ-ĐHHHVN ngày 30/12/2021 Số bằng: VMUM4342
6	Ngô Thị Thu Hà		✓	✓		2020-2021	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	QĐ cấp bằng thạc sĩ 2467/QĐ-ĐHHHVN ngày 30/12/2021 Số bằng: VMUM4337

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [1],[2] (2/6 HVCH)
- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự [] (0/6 HVCH)
- **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự [3], [4], [5], [6] (4/6 HVCH)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I Trước khi được công nhận TS</b>							
1							
2							
...							
<b>II Sau khi được công nhận TS</b>							
1	Giáo trình Công nghệ tài chính ISBN: 978-604-481-439-1	GT	NXB Công thương 2024	2	✓	Chương 1, 2 và 3 Trang 13-111	Quyết định 1608 phê duyệt danh mục sách đã xuất bản đợt 1 năm 2024 vào sử dụng làm tài liệu giảng dạy trong CTĐT của Trường Đại học Thủy Lợi
2	Giáo trình Thị trường chứng khoán ISBN: 978-604-481-442-1	GT	NXB Công thương 2024	4		Chương 10, 11 Trang 246-303	
3	Giáo trình Định giá tài sản ISBN: 978-604-481-443-8	GT	NXB Công thương 2024	4		Chương 1 và 6 Trang 13-52 Trang 300-326	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Không

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [] (0/3 sách)
- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự [1] (1/3 sách)
- **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự [2], [3] (2/3 sách)

**Lưu ý:**

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I Trước khi được công nhận TS</b>					
1					
2					
...					
<b>II Sau khi được công nhận TS</b>					
1	Ứng dụng mô hình toán thống kê và phân tích bao dữ liệu trong đánh giá hiệu quả kỹ thuật hệ thống cảng biển Việt Nam	CN	Quyết định Số: 1853/QĐ – ĐHHHVN-KHCN ngày 16/10/2017 Cấp cơ sở	2017-2018	QĐ nghiệm thu số 841/QĐ-ĐHHHVN-KHCN ngày 14/5/2018 Biên bản nghiệm thu ngày 20/6/2018, xếp loại: Khá
2	Phân tích tác động của chính sách tiền tệ tới hiệu quả và năng suất các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2007-2017	CN	Quyết định Số: 2142/QĐ – ĐHHHVN-KHCN ngày 06/11/2018 Cấp cơ sở	2018-2019	QĐ nghiệm thu số 905/QĐ-ĐHHHVN-KHCN ngày 23/5/2019 Biên bản nghiệm thu ngày 20/6/2019, xếp loại: Khá
3	Phân tích tác động của Hiệp định Basel II tới hoạt động ngân hàng Việt Nam	CN	Quyết định Số: 1992/QĐ – ĐHHHVN-KHCN ngày 11/11/2019 Cấp cơ sở	2019-2020	QĐ nghiệm thu số 847/QĐ-ĐHHHVN-KHCN ngày 02/6/2020 Biên bản nghiệm thu ngày 30/6/2020, xếp loại: Khá
4	Phân tích tác động cấu trúc vốn tới hoạt động NHTM Việt Nam giai đoạn 2011-2020	CN	Quyết định Số: 64/QĐ – ĐHHHVN-KHCN ngày 11/01/2021	2020-2021	QĐ nghiệm thu số 1205/QĐ-ĐHHHVN-KHCN ngày 23/6/2021 Biên bản nghiệm thu

			Cấp cơ sở		ngày 05/7/2021, xếp loại: Khá
5	Nghiên cứu tăng trưởng năng suất và đề xuất giải pháp tăng năng suất khu vực Ngân hàng Thương mại Việt Nam giai đoạn hậu COVID-19	CN	Quyết định Số: 802/QĐ – ĐHTL ngày 20/03/2024 Cấp cơ sở	2023-2024	Biên bản nghiệm thu ngày 11/6/2024; Giấy xác nhận nghiệm thu ngày 17/6/2024, xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [1], [2], [5] (3/5 đề tài)
- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự [] (0/5 đề tài)
- **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự [3], [4] (2/5 đề tài)

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Does ownership affect bank performance? An analysis of Vietnamese banks in the post-WTO entry period	3	✓	The 4th Global Business and Finance Research Conference, Melbourne, Australia ISBN: 978-1-922069-76-4		4	Pages 1-25	5/2015
II	Sau khi được công nhận TS							
2	Tác động của hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) tới nền kinh tế Việt Nam	1	✓	Hội nghị quốc tế khoa học công nghệ hàng hải ISBN: 978-604-937-127-1			Trang 481-484	10/2016
3	Testing for differences in technical efficiency among groups within an industry	3	✓	Applied Economics Letters Print ISSN: 1350-4851 Online ISSN: 1466-4291 <a href="https://doi.org/10.1080/13504851.2016.1173172">https://doi.org/10.1080/13504851.2016.1173172</a>	SSCI (IF=1,6; Q3)	6	Vol 24, No 3, Page 159-162	2/2017
4	Aggregation of meta-technology ratio: A case study of Vietnamese banking sector	2		Financing for Innovation, Entrepreneurship and Renewable Energy Development Conference, Vietnam National University in Hanoi ISBN: 978-604-67-0953-4			Pages 305-318	8/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	A productivity analysis of the Vietnamese banking sector using non-performing loans as a bad output	2	✓	Scholars Journal of Economics, Business and Management e-ISSN 2348-5302 p-ISSN 2348-8875			Vol 4, No 8B, Pages 532-540	7/2017
6	Phân tích một số nhân tố tác động tới hiệu quả tài chính hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn tái cơ cấu	1	✓	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN 1859-3666			Số 127, Trang 15-22	5/2019
7	Tác động của thay đổi chính sách đến hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2011-2019	2	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			Số 14, Trang 25-27	5/2020
8	An Analysis of Vietnamese Bank Productivity Change in the Time of Restructuring	2		The Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB), ISSN 2288-4637 (Print), ISSN 2288-4645 (Online) <a href="https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no11.779">https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no11.779</a>	Scopus (Q3)/ESCI	3	Vol 7, No 11 Pages 779-788	12/2020
9	Measuring and decomposing total factor productivity of Vietnamese seaports	3	✓	Acta Logistica ISSN 1339-5629 <a href="https://doi:10.22306/al.v7i2.148">https://doi:10.22306/al.v7i2.148</a>	Scopus (Q3)/ESCI	1	Vol 7, No 2 Pages 65-72	3/2020
10	Investigating the impact of Basel II capital reform on Vietnamese banking efficiency	1	✓	The 3rd International Conference on Contemporary Issues In ECONOMICS, MANAGEMENT AND BUSINESS ISBN: 978-604-79-2605-3			Pages 35-54	11/2020
11	Tác động của cấu trúc vốn tới lợi nhuận ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2011-2020	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			Số 12 Trang 17-20	4/2021
12	Bank competition, ownership and stability interrelationship in transition economies: A case study of Vietnam	1	✓	The 4th International Conference on Contemporary Issues In ECONOMICS,			Pages 639-659	11/2021



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				MANAGEMENT AND BUSINESS ISBN: 978-604-33-0104-5				
13	Thị trường công nghệ tài chính thế giới trong bối cảnh đại dịch COVID-19	1	✓	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615 - 8973			Số 791 Trang 103-107	12/2022
14	Measuring The Efficiency of Irrigation Systems Data Envelopment Analysis Method: The Case of Bac Hung Hai	1	✓	The 15th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development ISBN: 978-604-79-3205-4			Pages 958-965	6/2022
15	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực tài chính trên thế giới và Việt Nam	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			Số 830 Trang 32-35	02/2023
16	Sự phát triển của hoạt động ngân hàng mở trên thế giới và ứng dụng tại Việt Nam	1	✓	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 3 Trang 378 -383	02/2023
17	Tự động hóa bằng robot: Xu hướng mới của ngành ngân hàng	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			Số 838 Trang 43-46	04/2023
18	Navigating banking transitions: insights into competition and stability from Vietnam's experience	3	✓	Post-Communist Economies Print ISSN: 1463-1377 Online ISSN: 1465-3958 <a href="https://doi.org/10.1080/14631377.2024.2329392">https://doi.org/10.1080/14631377.2024.2329392</a>	SSCI (Q2, IF=2,2)	1	Pages 1-25	2024
19	The dynamics of port competition and efficiency in Vietnam amidst COVID-19: a decadal analysis	4	✓	Acta Logistica ISSN 1339- 5629 <a href="https://doi.org/10.22306/al.v11i1.490">https://doi.org/10.22306/al.v11i1.490</a>	Scopus (Q3, IF=0,7), ESCI		Vol 11, No 1 Pages 149-160	3/2024
20	COVID-19 Crisis, Ownership and Bank Efficiency in Emerging Market Economies: An Empirical Study of Vietnam	1	✓	The 19th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development, Hanoi, Vietnam ISBN: 978-604-79-4446-0			Pages 731-746	6/2024
21	COVID-19 pandemic and productivity change in banking sector: The case of	1	✓	The 19th International Conference on Socio-economic and Environmental			Pages 850-864	6/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Vietnam			Issues in Development, Hanoi, Vietnam ISBN: 978-604-79-4446-0				
22	Phân tích hiệu quả kinh tế trong các doanh nghiệp dịch vụ lưu trú Việt Nam	3		Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 550 Trang 69-79	3/2024
23	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong phân tích tín dụng	1	✓	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615 - 8973			Số 822 Trang 121-126	4/2024
24	Tác động của trí tuệ nhân tạo tới ngành Quản lý bất động sản	1	✓	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 7 Trang 148-153	4/2024
25	Triển vọng mã hoá bất động sản trên thế giới và Việt Nam	1	✓	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615 - 8973			Số 824 Trang 178-181	5/2024
26	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trên thế giới và Việt Nam	1	✓	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 9 Trang 184-189	4/2024
27	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong quản lý tài sản	1	✓	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 2815-6064			Số 4 Trang 12-16	6/2024
28	Cơ hội và thách thức khi ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong ngành ngân hàng	1	✓	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN: 2815-6129			Số 5 Trang 123-128	5/2024
29	Sự phát triển của công nghệ bảo hiểm trên thế giới và tại Việt Nam	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			Số 874 Trang 181-184	5/2024
30	Vai trò của công nghệ chuỗi khối trong phát triển chuỗi cung ứng sau đại dịch COVID-19	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-497			Số 877 Trang 58-61	6/2024

- Trong đó: Số lượng và thứ tự các bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **04 bài thuộc danh mục ISI/Scopus - Số thứ tự [3], [9], [18], [19].**

- Bài báo và báo cáo khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

\* **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [8], [9], [10], [14], [19], [22] (11/30 bài báo).

\* **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự [13], [15], [16], [17], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [29], [30] (12/30 bài báo).

\* **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự [6], [7], [11], [12], [18], [20], [21] (07/30 bài báo).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: **Không**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **Không**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy Ngành Tài chính - Ngân hàng	Chủ trì	QĐ số 1689/QĐ-ĐHTL ngày 16/11/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thủy Lợi	Trường ĐH Thủy Lợi	QĐ số 293/QĐ-ĐHTL ngày 01/3/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thủy Lợi	Tuyển sinh từ năm 2022

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:  
+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03  CTKH ;   
04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

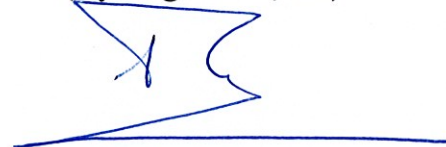
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Lê Thanh Phương**